

LUẬT TỤC HAY LUẬT PHÁP: LỰA CHỌN CỦA NGƯỜI RA-GLAI Ở TỈNH KHÁNH HÒA TRONG GIẢI QUYẾT MÂU THUẤN VÀ TRANH CHẤP HIỆN NAY¹

ThS. Trương Văn Cường
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Bài viết dựa trên kết quả điều tra 600 phiếu về người Ra-glai ở 6 xã Sơn Bình, Sơn Hiệp, Khánh Trung, Khánh Nam, Cam Thịnh Đông, Cam Thịnh Tây của, tỉnh Khánh Hòa. Từ những kết quả đó, bước đầu nhận diện sự lựa chọn của người dân nơi đây nhằm giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân, gia đình, buôn làng, tranh chấp và phân chia đất đai, tài sản bằng luật tục hay luật pháp hoặc kết hợp cả hai. Sự lựa chọn này được nhìn nhận từ các nhóm xã hội khác nhau về độ tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn và giới tính.

Từ khóa: Luật tục, luật pháp, người Ra-glai, mâu thuẫn, tranh chấp.

1. Giới thiệu

Người Ra-glai còn có các tên gọi khác là Ra-clây, Rai, Noang, La-oang, Orang Glai; là một trong 5 tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Mã Lai - Đa Đảo, thuộc ngữ hệ Nam Đảo, có lịch sử cư trú lâu đời ở miền núi các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ nước ta. Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Ra-glai có 122.245 người (59.916 nam và 62.329 nữ), đứng thứ 19 trên tổng số 54 dân tộc ở nước ta. Đồng bào cư trú chủ yếu ở các vùng miền núi của hai tỉnh Ninh Thuận (58.911 người) và Khánh Hòa (45.915 người). Ngoài ra, còn một số ít

cư trú rải rác tại các địa phương của tỉnh Bình Thuận và Lâm Đồng (Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Trung ương, 2009, tr. 134, 193-195, 203). Trong đó, tại Khánh Hòa, người Ra-glai cư trú tại một số xã thuộc huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh và thành phố Cam Ranh.

Cũng như một số tộc người thiểu số khác ở nước ta, người Ra-glai ở Khánh Hòa hiện nay đang gặp một số vấn đề và thách thức trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có việc áp dụng hệ thống pháp luật vào cuộc sống người dân nơi đây còn gặp nhiều khó khăn do luật tục còn những điều trái với luật pháp, từ đó đặt ra các thách thức cho những nhà làm luật cũng như quản lý xã hội của các cấp chính quyền. Bài viết dựa

¹ Bài viết sử dụng tư liệu điều tra của đề tài: “Hôn nhân và gia đình của người Raglai (Ra-glai) ở Khánh Hòa” do PGS.TS Nguyễn Ngọc Thanh làm chủ nhiệm.

trên kết quả khảo sát về lựa chọn giữa luật tục và luật pháp hay kết hợp luật tục và luật pháp của các nhóm xã hội nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến mâu thuẫn gia đình, hôn nhân, mâu thuẫn đất đai và phân chia tài sản của người Ra-glai.

2. Lựa chọn của người Ra-glai

2.1. Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ gia đình, hàng xóm

Từ xa xưa, người Ra-glai có truyền thống gìn giữ mối quan hệ anh em, họ hàng, bà con buôn làng, mọi người sống luôn thân ái đoàn kết giúp đỡ nhau (Phan Đăng Nhật, 2003, tr. 747). Vì thế, họ coi trọng giáo dục đạo lý làm người, từ cuộc sống trong gia đình đến ngoài xã hội, từ lời ăn tiếng nói đến hành vi ứng xử thường ngày trong gia đình, việc giao tiếp với người lạ, khách đến nhà, thái độ kính trên nhường dưới, nhất là đối với đầu khôn², người già, người đứng đầu các dòng họ, người có uy tín trong làng. Luật tục luôn có thái độ nghiêm khắc với những ai có thái độ không đúng mực, trái với phong tục tập quán. Ai phạm lỗi nhẹ cũng “*gà giết thịt rượu mở lá dầy*”; nói năng tục tĩu, lỗ mãng, mắng chửi người khác, xúc phạm đến dòng họ thì mức phạt “*rượu ba chén, heo năm gang tay, gà sáu con*”. Ngoài ra, những hành vi gây gỗ, đánh nhau, đâm chém... gây thương tích, đổ máu chết người... luật tục đều có hình phạt nghiêm khắc (Nguyễn Thế Sang, 2005, tr. 38-40)

Trong buôn làng người Ra-glai hiện nay, bên cạnh vai trò của luật tục do già làng đứng ra phân xử, có vai trò quyết định của luật pháp được áp dụng nhằm giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ gia đình, hàng xóm. Thực tế cho thấy, trong cộng đồng người Ra-glai hiện nay, tùy từng trường hợp cụ thể mà những mâu thuẫn trong quan hệ gia đình, buôn làng hoặc được giải quyết dựa trên luật tục được chủ trì bởi người có uy tín trong cộng đồng hay được giải quyết dựa vào luật pháp với sự vào cuộc của công an, cán bộ xã, thôn và các tổ chức đoàn thể. Kết quả điều tra phiếu tại 6 xã cho thấy, xu hướng lựa chọn giữa luật tục và luật pháp để xử lý những mâu thuẫn gia đình, buôn làng của các nhóm xã hội thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1 cho thấy, khi xảy ra những mâu thuẫn trong gia đình và hàng xóm, luật tục được ưu tiên sử dụng nhiều hơn cả với bình quân 38% người lựa chọn. Trong đó, tỷ lệ cao rơi vào nhóm mù chữ, chưa đi học (chiếm 44%); nhóm sinh năm 1941 đến năm 1980 (chiếm 45%); nhóm học hết Trung học phổ thông (46%); cuối cùng là nhóm trẻ tuổi sinh năm 1981 đến năm 1995 (28%). Sau luật tục, ưu tiên thứ hai là luật pháp với 34% người được hỏi lựa chọn. Trong đó, nhóm buôn bán, làm thuê, kinh doanh lựa chọn nhiều nhất (45%) và thấp nhất là nhóm cán bộ có lương và nhóm tuổi có năm sinh từ năm 1941 đến năm 1980 (28%). Thứ ba là sự kết hợp giữa luật tục và luật pháp, với 28% người được hỏi lựa chọn. Trong đó, cao nhất là nhóm sinh từ năm 1981 đến năm 1995 (36%) và thấp nhất là nhóm buôn bán, kinh doanh (20%).

² Những người am hiểu phong tục tập quán, luật tục (phần lớn những đầu khôn trước đây từng là Po Charanā) đồng thời có hiểu biết về luật pháp và có uy tín trong cộng đồng.

Bảng 1. Lựa chọn của người dân trong giải quyết mâu thuẫn gia đình, hàng xóm

Đơn vị tính: %

Nhóm xã hội	Nội dung lựa chọn			
	<i>Luật tục</i>	<i>Luật tục và luật pháp</i>	<i>Lật pháp</i>	<i>Tổng</i>
Mù chữ, chưa đi học	44	27	29	100
Tiểu học, Trung học cơ sở, THPT	35	32	33	100
Trung cấp, Cao đẳng, Đại học	46	18	36	100
Nông dân	38	31	31	100
Cán bộ có lương	39	33	28	100
Buôn bán, làm thuê, kinh doanh	35	20	45	100
Sinh từ năm 1922 đến năm 1940	33	27	40	100
Sinh từ năm 1941 đến năm 1980	45	27	28	100
Sinh từ năm 1981 đến năm 1995	28	36	36	100
Nam	38	31	31	100
Nữ	38	28	34	100

Nguồn: Kết quả xử lý phiếu điều tra tại Khánh Hòa tháng 9 năm 2015.

Đặc trưng xã hội truyền thống của người Ra-glai là quan hệ cộng đồng chịu ảnh hưởng bởi tàn dư của chế độ mẫu hệ cùng các quan hệ huyết thống, láng giềng,... Điều này đã tác động không nhỏ đến các nhóm xã hội trong cộng đồng người Ra-glai trong quyết định lựa chọn luật tục hay luật pháp để giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ gia đình, hàng xóm. Trong nhiều trường hợp, những mâu thuẫn nghiêm trọng trong gia đình như xung đột vợ - chồng, bố mẹ ngược đãi con cái, con cháu có hành động ngược đãi với ông bà, cha mẹ, mâu thuẫn trong quan hệ hàng xóm như gia súc, gia cầm phá hoại mùa màng gây thiệt hại lớn... không thể tự hòa giải giữa hai bên, lúc đó sự kết hợp giữa luật tục và luật pháp được lựa chọn, do tổ hòa giải buôn làng gồm đại diện chính quyền, đoàn

người có uy tín trong cộng đồng phân xử, giải quyết.

2.2. Giải quyết những mâu thuẫn trong hôn nhân

Với quan niệm hôn nhân là nền tảng hạnh phúc gia đình. Mục đích của hôn nhân, ngoài việc duy trì nòi giống, còn để xây dựng gia đình hạnh phúc. Gia đình có hạnh phúc thì cộng đồng mới ổn định và phát triển. Do vậy, từ xưa người Raglai đặt ra hệ thống các quy tắc - luật tục ứng xử trong hôn nhân. Trong đó, luật tục quy định con trai, con gái xây dựng gia đình không chỉ là hạnh phúc lứa đôi, mà “có vợ có chồng là sự sống, giống nòi”. Do đó, trong hôn nhân, luật tục quy định nhiều chi tiết cụ thể về quan hệ nam nữ, trình tự lễ tục cưới hỏi và cuộc sống vợ chồng, đặc biệt là sự trinh trắng trước

hôn nhân được coi là điều thiêng liêng. Nhằm bảo vệ cuộc sống gia đình ấm no, hạnh phúc, luật tục nêu những điều về trách nhiệm của người chồng, người vợ; trong đó, ngoại tình, loạn luân sẽ phải chịu hình phạt nghiêm khắc (Nguyễn Thế Sang, 2005, tr. 37-38). Tuy nhiên, một số quy định trong luật tục về hôn nhân người Ra-glai có những điểm trái với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nói chung và các quy định đối với dân tộc thiểu số nói riêng như: chế độ đa thê, kết hôn giữa những người có cùng dòng máu trong phạm vi ba đời, tục cướp vợ, thách cưới mang tính chất gả bán, tục nổi dây, bắt buộc người vợ/chồng góa phải trả lại tiền cưới cho vợ/chồng và đòi lại của cải, phạt vạ khi ly hôn (Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa, 2014). Ngoài ra, tuổi kết hôn theo luật tục ít hơn so với tuổi quy định trong Luật Hôn nhân và Gia đình (15 - 16 tuổi với nữ và 16 - 17 tuổi với nam). Tổ chức cưới theo nghi thức truyền thống nhưng không đăng ký kết hôn chiếm 36,6%, trong đó 2,9% người được hỏi cho rằng không có đủ thời gian, 27,7% ý kiến cho rằng chưa đến tuổi đăng ký kết hôn³, 3,9% ý kiến cho rằng không cần thiết.

Để xử lý mâu thuẫn, việc lựa chọn luật tục hay luật pháp hoặc kết hợp cả hai có sự khác biệt nhất định giữa các nhóm xã hội người Ra-glai: i) lựa chọn luật pháp kết hợp với luật tục để giải quyết những vấn đề hôn nhân được các nhóm xã hội đồng thuận với tỷ lệ cao là 43%; trong đó chiếm tỷ lệ cao

nhất là nhóm học vấn Tiểu học, Trung học cơ sở, THPT và nhóm sinh từ năm 1922 đến năm 1940, 47%, nhóm có tỷ lệ thấp nhất là buôn bán, kinh doanh 35%, và nhóm trình độ học vấn Trung cấp, Cao đẳng và Đại học là 36%. ii) lựa chọn luật pháp để xử lý tranh chấp trong hôn nhân có tỷ lệ trung bình là 34%; trong đó nhóm học vấn Trung cấp, Cao đẳng và Đại học 55%, thấp nhất là nhóm mù chữ - chưa đi học 23%. iii) lựa chọn luật tục chiếm tỷ lệ thấp nhất bình quân là 24%.

2.3. Giải quyết những vấn đề liên quan đến tranh chấp đất đai

Hoạt động kinh tế chủ yếu của người Ra-glai là canh tác nông nghiệp, nên đất đai là tư liệu sản xuất quan trọng hàng đầu. Đất rẫy hưu canh của ông bà để lại cộng đồng không ai xâm phạm vì đất đã có chủ và được coi là hạt giống của cả dòng họ, cần gìn giữ lưu truyền cho các thế hệ sau (Phan Đăng Nhật, 2003, tr. 445). Tất cả mọi hành vi xâm phạm đến sản vật ở khu vực canh tác của người khác, buôn làng khác khi không có sự đồng ý hay cho phép của chủ sở hữu đều bị nghiêm cấm và xử phạt theo luật tục định sẵn. Tuy nhiên, từ sau Đổi mới (năm 1986) đến nay, do giá trị đất rừng, đất rẫy không ngừng tăng, mâu thuẫn tranh chấp đất đai vì thế cũng gia tăng trong nội bộ người Ra-glai với nhau và giữa người Ra-glai với các dân tộc khác như Kinh, Tày, Nùng,... Việc phân giải mâu thuẫn về tranh chấp đất đai được chính quyền địa phương xử lý có sự kết hợp giữa luật tục với tuân thủ các quy định của luật pháp (Luật Đất đai). Bảng 2 dưới đây cho thấy sự lựa chọn của các nhóm xã hội trong vấn đề này.

³ Do chưa đủ tuổi, nên nhiều gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo nghi thức truyền thống, khi đủ tuổi mới lên UBND xã đăng ký kết hôn.

Bảng 2: Lựa chọn giải quyết những vấn đề tranh chấp đất đai

Đơn vị tính: %

Các nhóm xã hội	Nội dung lựa chọn			
	Luật tục	Luật tục kết hợp với luật pháp	Luật pháp	Tổng
Mù chữ, chưa đi học	16	28	56	100
Tiểu học, Trung học cơ sở, THPT	5	35	60	100
Trung cấp, Cao đẳng, Đại học	0	28	72	100
Nông dân	9	33	58	100
Cán bộ có lương	5	40	55	100
Buôn bán, làm thuê, kinh doanh	5	15	80	100
Sinh từ năm 1922 đến năm 1940	7	27	66	100
Sinh từ năm 1924 đến năm 1980	10	34	56	100
Sinh từ năm 1981 đến năm 1995	6	33	61	100
Nam	9	34	57	100
Nữ	7	28	65	100

Nguồn: Kết quả xử lý phiếu điều tra tại Khánh Hòa tháng 9 năm 2015.

Bảng 2 cho thấy, để giải quyết những mâu thuẫn tranh chấp đất đai của các nhóm xã hội, người dân thường: *Thứ nhất*, 62% số người được hỏi lựa chọn luật pháp, trong đó nhóm làm nghề buôn bán, làm thuê và kinh doanh là 80%; nhóm trình độ học vấn từ Trung cấp trở lên là 72%. *Thứ hai*, 31% số người được hỏi lựa chọn luật tục kết hợp với luật pháp và được phân chia khá đồng đều giữa các nhóm, nhưng cao nhất là nhóm cán bộ có lương (40%) và thấp nhất là nhóm làm thuê, kinh doanh và buôn bán (15%). *Thứ ba*, lựa chọn luật tục chiếm 7%, trong đó, cao nhất là của nhóm mù chữ - chưa đi học 16%, còn lại đều dưới 10%, đặc biệt nhóm học vấn từ Trung cấp trở lên 0%. Luật tục Ra-glai quy định, sở hữu đất đai thuộc cộng đồng buôn làng, khác với ngày nay, sở hữu đất đai thuộc Nhà nước, do địa phương quản lý, cấp sổ đỏ cho chủ hộ.

2.4. Giải quyết những vấn đề liên quan đến phân chia tài sản thừa kế

Luật tục Ra-glai thừa nhận quyền sở hữu tài sản của dòng họ (ruộng rẫy, chiêm, ché, mã la, mâm đồng, nồi đồng, chén đồng, ngà voi...) từ các thế hệ trước truyền lại và tự mình làm ra, được cá nhân và cộng đồng thừa nhận, tuân thủ (Nguyễn Thế Sang, 2005, tr. 41). Luật tục cũng quy định cách thức phân chia tài sản cụ thể như: chia tài sản của ông bà đã chết (phân chia đầy đủ cho các con, cháu, chắt); chia tài sản của người chồng đã chết, mọi đồ dùng phải trả về cho mẹ đẻ, nếu mẹ đẻ chết thì trả cho chị em gái); người chồng không được lấy tài sản của vợ đem về nhà,... Ngày nay, bên cạnh luật tục là vai trò quyết định của luật pháp về quyền thừa kế và phân chia tài sản.

Kết quả điều tra năm 2015 của đề tài cho thấy, liên quan đến phân chia tài sản, có 46% số người được hỏi lựa chọn luật pháp, trong đó tỷ lệ cao nhất là 70% của nhóm buôn bán, làm thuê, kinh doanh và tỷ lệ thấp nhất là 28% của nhóm mù chữ - không đi học; 33% lựa chọn luật tục kết hợp luật pháp, trong đó cao nhất là 46% của nhóm mù chữ - chưa đi học và thấp nhất là 15% của nhóm buôn bán, làm ăn, kinh doanh; 21% cho rằng nên giải quyết theo luật tục, trong đó cao nhất là nhóm có học vấn Trung cấp, Cao đẳng, Đại học (27%) và thấp nhất là nhóm sinh từ năm 1922 đến năm 1940 là 13%.

Tổng hợp kết quả trung bình về giải quyết các vấn đề mâu thuẫn nảy sinh của các nhóm xã hội cho thấy: i) lựa chọn xử lý mâu thuẫn trong quan hệ gia đình, hàng xóm giữa các nhóm không có sự chênh lệch lớn giữa luật tục (38%), luật pháp (30%) và kết hợp cả hai (32%); ii) lựa chọn xử lý mâu thuẫn hôn nhân có sự chênh lệch giữa ba khả năng, trong đó lựa chọn luật tục kết hợp luật pháp được ưu tiên hơn cả chiếm trên 45%, lựa chọn luật pháp chiếm 31% và lựa chọn luật tục là 24%; iii) giải quyết tranh chấp trong phân chia tài sản thừa kế, vai trò luật pháp được đề cao chiếm 45%, kết hợp luật tục và luật pháp chiếm 33%, lựa chọn luật tục là 22%; iv) trong giải quyết tranh chấp đất đai, lựa chọn luật pháp chiếm số tỷ lệ lớn nhất là 59%, lựa chọn kết hợp luật tục và luật pháp là 33%, trong khi lựa chọn luật tục chỉ là 8%.

Từ những số liệu về lựa chọn giải quyết mâu thuẫn gia đình, làng xóm, hôn nhân, tranh chấp đất đai và phân chia tài sản của các nhóm xã hội ở trên cho thấy, tỷ lệ

trung bình như sau: lựa chọn luật tục là 23%, kết hợp giữa luật tục và luật pháp là 35% và luật pháp là 43%. Số liệu đó cho thấy vai trò quyết định của luật pháp ngày càng chiếm ưu thế. Tuy nhiên, dù ít được lựa chọn nhưng trong cuộc sống luật tục vẫn tồn tại và ảnh hưởng không nhỏ đến các hành vi, ứng xử trong cộng đồng người Ra-glai hiện nay.

Kết luận

Từ những kết quả điều tra và nghiên cứu thực tế cho thấy, người Ra-glai ở tỉnh Khánh Hòa đang trong quá trình hội nhập với vùng và cả nước. Trong đó, ảnh hưởng của luật pháp đã và đang đi vào cuộc sống trên nhiều phương diện thông qua lựa chọn từ các nhóm xã hội khác nhau. *Thứ nhất*, những lựa chọn luật tục thường được ưu tiên để giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ gia đình, hàng xóm và những vấn đề liên quan đến hôn nhân; *Thứ hai*, giải quyết những vấn đề liên quan đến tranh chấp đất đai, phân chia tài sản dựa vào luật pháp và có sự kế thừa giữa luật tục và luật pháp được đa số người dân lựa chọn; *Thứ ba*, nhóm người buôn bán, dịch vụ hoặc đi học thường có xu hướng lựa chọn luật pháp hoặc kết hợp giữa luật tục và luật pháp cao hơn so với nhóm mù chữ hoặc chưa đi học.

Xem xét kết quả lựa chọn giữa luật tục và luật pháp hay kết hợp cả hai trong giải quyết, xử lý một số vấn đề kinh tế, xã hội cho thấy, ở người Ra-glai do đặc điểm văn hóa tộc người nên trong những năm qua và cả trong các năm tới, luật pháp nhà nước chưa thật sự đi vào cuộc sống và chưa hoàn toàn chiếm vai trò quyết định trong xử lý, giải quyết những vấn đề dân sự, hình sự. Điều này đồng nghĩa với việc bên cạnh luật pháp, luật tục của tộc người vẫn còn vai trò và giá trị trong quản lý xã hội.

Trong những năm tới, để điều hòa các mối quan hệ xã hội, ở người Ra-glai nói riêng và ở các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Trường Sơn - Tây Nguyên nói chung, bên cạnh luật pháp của Nhà nước, cần kế thừa, tôn trọng vai trò tích cực của già làng, vai trò tích cực của thiết chế quản lý xã hội truyền thống, đồng nghĩa với đó là kế thừa, tôn trọng vai trò, những giá trị, các yếu tố tích cực của những thuần phong mỹ tục không trái với luật pháp của luật tục trong quá trình phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Quốc Anh (2007), *Văn hóa Raglai - những gì còn lại*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Phan Quốc Anh (2010), *Văn hóa Raglai*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Ban dân tộc tỉnh Khánh Hòa (2014), *Sổ tay tuyên truyền pháp luật dành cho đồng bào dân tộc thiểu số*.
4. Phan Xuân Biên (1998), *Văn hóa xã hội người Raglai ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Hà Lý (2014), *Luật nước và luật tục*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Nam (Chủ biên, 2015), *Luật tục và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Phan Đăng Nhật (2003), *Luật tục Raglai*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
8. Phan Đăng Nhật (Chủ biên, 2014), *Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam*, (Quyển 1, 2, 3, 4), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Phan Đăng Nhật, Nguyễn Thế Sang (2012), *Luật tục Chăm và luật tục Raglai*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
10. Thế Sang (2005), *Luật tục Raglai (Song ngữ Việt - Raglai)*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
11. Nguyễn Thế Sang (2010), *Luật tục và công cuộc phát triển kinh tế xã hội Raglai*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
12. Ngô Đức Thịnh (2014), *Luật tục trong đời sống các tộc người ở Việt Nam*, Tái bản lần thứ 1, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
13. Ngô Đức Thịnh, Ngô Văn Lý (2004), *Tìm hiểu luật tục các tộc người ở Nam Tây Nguyên*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.